

Số: 17 /QĐ-CKTC

Hải Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương, chuyển xếp lương giáo viên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Hải Quang về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương, chuyển xếp lương giáo viên.

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trường THCS Hải Tây

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương, chuyển xếp lương giáo viên.

(có biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính và các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp
- Tổ chức cấp trên
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đỗ Thanh Kiểm

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương, chuyển xếp lương giáo viên

I. Thời gian: vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2025

II. Địa điểm: Tại văn phòng trường THCS Hải Tây

III. Thành phần:

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| 1. Đ/c Đỗ Thanh Kiểm | – Hiệu trưởng |
| 2. Đ/c Phạm Văn Vinh | – TPT Đội |
| 3. Đ/c Hoàng Thị Thùy Dung | – Kế toán |
| 4. Đ/c Nguyễn Thị Vân | – Thủ quỹ |
| 5. Đ/c Phạm Văn Tài | – TB Thanh tra nhân dân |
| 6. Đ/C Lã Thị Bích | – Thư ký hội đồng |

IV. Nội dung:

1. Ông Đỗ Thanh Kiểm - Hiệu trưởng THCS Hải Tây thông qua thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018, hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Thông báo nội dung công khai.

- Công khai về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương, chuyển xếp lương giáo viên.

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước hội đồng sư phạm

- Thực hiện niêm yết tại văn phòng trường THCS Hải Tây

- Công khai trên trang Web trường: theshaitay.edu.vn

4. Thời gian niêm yết

Thời gian niêm yết bắt đầu từ 9 giờ 00 phút ngày 15/11/2025 và sẽ kết thúc việc vào hồi 9 giờ 00 phút 15/02/2026 (90 ngày liên tục).

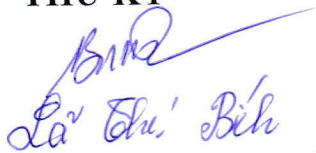
Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian quy định, kết thúc niêm yết sẽ lập biên bản kết thúc việc niêm yết.

5. Yêu cầu:





Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên xem bảng niêm yết các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc Chủ tài khoản trường THCS Hải Tây.

Biên bản thông qua trước Hội đồng sư phạm hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

THƯ KÝ


Lã Thị Bích

CÁC THÀNH VIÊN


Phạm Văn Vinh

Phạm Văn Tài

Nguyễn Thị Vân

Hoàng Thị Thùy Dung

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
ĐỖ THANH KIỂM

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Hải Tây

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 872/QĐ-PGDĐT ngày 14/11/2025 của UBND xã Hải Quang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	115.856.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	115.856.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	115.856.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Hải Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2025

KÊ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thùy Dung

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)



Đỗ Thanh Kiểm

Số: 872 /QĐ-UBND

Hải Quang, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2025

Kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương, chuyển xếp lương cho giáo viên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hải Quang về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Hải Quang năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hải Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Hải Quang năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho UBND các xã, phường để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Căn cứ Thông báo số 4989/STC-NS ngày 06/11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình về việc bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho ngân sách các xã, phường để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp nhu cầu tăng lương, chuyển xếp lương giáo viên năm 2025 của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trong xã;

Xét Tờ trình số 163/TTr-PKT ngày 12/11/2025 của Phòng Kinh tế xã Hải Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; số tiền: 947.000.000 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy triệu đồng) để thực hiện tăng lương, chuyển xếp lương cho giáo viên.

Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được bổ sung. Giao Phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dự toán của đơn vị.

Các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo, ủy viên UBND xã;
- KBNN Khu vực V – PGD số 7;
- Như Điều 3;
- Lưu: Văn thư, Phòng KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đức Việt

Phụ lục**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
KINH PHÍ ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG, TĂNG LƯƠNG, CHUYỂN XẾP LƯƠNG CHO GIÁO VIÊN***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Hải Quang)*

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Mã đơn vị QHNS	Chương - Khoản	Tổng cộng (Mã nguồn 13 - Kinh phí thực hiện tự chủ)	Kinh phí tăng lương năm 2025			Kinh phí chuyển xếp lương
					Nhu cầu kinh phí đảm bảo tiền lương, tăng lương năm 2025	Kinh phí đã giao tại Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Hải Quang	Kinh phí tăng lương cấp bổ sung	
A	B	C	D	1=4+5	2	3	4=2-3	5
	Tổng cộng			947.000.000	1.048.000.000	209.000.000	839.000.000	108.000.000
1	Trường Mầm non Hải Tây	1129438	822-071	154.569.000	179.569.000	25.000.000	154.569.000	
2	Trường Mầm non Hải Quang	1129441	822-071	88.264.000	108.264.000	20.000.000	88.264.000	
3	Trường Mầm non Hải Đông	1129457	822-071	75.631.000	94.631.000	19.000.000	75.631.000	
4	Trường Tiểu học Hải Tây	1108003	822-072	141.276.000	158.022.000	27.000.000	131.022.000	10.254.000
5	Trường Tiểu học Hải Quang	1107999	822-072	90.606.000	112.606.000	22.000.000	90.606.000	
6	Trường Tiểu học Hải Đông	1102686	822-072	88.189.000	116.189.000	28.000.000	88.189.000	
7	Trường Trung học cơ sở Hải Tây	1079949	822-073	115.856.000	121.030.000	22.000.000	99.030.000	16.826.000
8	Trường Trung học cơ sở Hải Quang	1010088	822-073	52.607.000	74.607.000	22.000.000	52.607.000	
9	Trường Trung học cơ sở Hải Đông	1004623	822-073	140.002.000	83.082.000	24.000.000	59.082.000	80.920.000